TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1221/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25/9/2017
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng
2/- Bà Trần Thị Thiên Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 487/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 205/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 273/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà N.T.D.H - Sinh năm 1980
Địa chỉ: Số e, đường f, Phường G, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông N.Đ.H - Sinh năm 1977
Địa chỉ: Số e, đường f, Phường G, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà N.T.D.H trình bày: Bà và ông N.Đ.H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005 đến năm 2006 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25, Quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường G, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/02/2006. Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu rất hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông H thường xuyên đi sớm về trễ, không có trách nhiệm với gia đình hay xúc phạm bà. Ngoài

ra, ông H còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác ở bên ngoài dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi vã nhau. Từ đầu năm 2017 cho đến nay, bà và ông H đã sống ly thân. Trong quá trình sống ly thân hai bên đều không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn tình cảm gì đối với ông H nên bà yêu cầu được ly hôn ông H.

Về con chung: Có hai con chung tên N.K.N sinh ngày 17/6/2007 và N.K.Đ sinh ngày 27/01/2013. Nếu được ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp giữ nuôi hai con. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông N.Đ.H trình bày: Ông xác nhận những lời trình bày của bà H về quá trình chung sống, kết hôn của ông bà là đúng. Ông cũng thừa nhận những hình ảnh mà bà H đã cung cấp cho Tòa là đúng, tuy nhiên những hình ảnh đó là của giai đoạn trước (bà H đã tha thứ cho ông) chứ không phải là nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn ngày hôm nay. Ông đã cố gắng làm thêm để kiếm thêm thu nhập cho gia đình, để vợ con được sinh hoạt đầy đủ hơn, thế nhưng bà H vẫn không thông cảm, không chia sẻ mà còn hiểu lầm gây mâu thuẫn vợ chồng ngày hôm nay. Do đó, ông không đồng ý ly hôn với bà H vì ông vẫn còn yêu thương vợ con. Giữa ông và bà H chưa có thời gian ngồi lại nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn của hai vợ chồng cho nên ông yêu cầu Tòa cho ông thêm thời gian để cùng bà H ngồi lại giải quyết mâu thuẫn, nếu thực sự không còn tình cảm với nhau thì lúc đó ông mới đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung tên N.K.N sinh ngày 17/6/2007 và N.K.Đ sinh ngày 27/01/2013. Trường hợp phải ly hôn thì ông đồng ý giao hai con chung cho bà H trực tiếp giữ nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà N.T.D.H: Vắng mặt.

- Bị đơn ông N.Đ.H: Vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án, nhận thấy các yêu cầu của bà N.T.D.H là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn bà N.T.D.H yêu cầu ly hôn với bị đơn ông N.Đ.H có nơi cư trú tại Quận 3. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

- Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 22/9/2017, nguyên đơn bà N.T.D.H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con không có sự tham gia của Bà. Qua đó, Bà xác định: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông N.Đ.H, yêu cầu được trực tiếp giữ nuôi hai con chung tên N.K.N sinh ngày 17/6/2007 và N.K.Đ sinh ngày 27/01/2013. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vắng mặt bà H.

- Bị đơn ông N.Đ.H đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn bà N.T.D.H:

Bà N.T.D.H và ông N.Đ.H chung sống vào năm 2005 đến năm 2006 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường G, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/02/2006. Như vậy, quan hệ hôn nhân của bà Hương và ông Hào là hôn nhân hợp pháp, được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, ông H thường xuyên đi sớm về trễ, không có trách nhiệm với gia đình, hay xúc phạm bà. Ngoài ra, ông H còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác ở bên ngoài dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi vã nhau. Từ đầu năm 2017 cho đến nay, cả hai đã sống ly thân. Trong quá trình sống ly thân, hai bên đều không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và bà H không còn tình cảm gì đối với ông H.

Tại Công văn số 221/UBND ngày 07/8/2017 của Ủy ban nhân dân Phường G, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời Công văn số 856/TAQ3 ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân Quận 3 về việc xác minh tình trạng mâu thuẫn hôn nhân và gia đình của đương sự có nội dung như sau:

"1/ Bà N.T.D.H và ông N.Đ.H trong thời gian chung sống tại địa chỉ số 656/102 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3 trong thời

gian gần đây thường xảy ra cãi nhau. Địa phương không có hòa giải mâu thuẫn giữa hai vợ chồng.

2/ Trong thời gian chung sống, bà H và ông H có 2 người con trai. Hiện tại vẫn thấy bà H chăm sóc và đưa đón 2 con đi học".

Mặt khác, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như các giấy triệu tập tham gia phiên tòa mà vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ ông H không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ các cơ sở nêu trên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.2] Xét yêu cầu nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Bản tự khai của N.K.N, sinh ngày 17/6/2007 thì trẻ có nguyện vọng được sống với mẹ. Mặt khác, tại phiên hòa giải ngày 12/7/2017, ông H cũng trình bày: Trường hợp phải ly hôn thì ông đồng ý giao hai con chung cho bà H trực tiếp giữ nuôi. Do đó, nghĩ nên giao hai con cho bà H trực tiếp giữ nuôi là có cơ sở để chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Cả hai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về tài sản: Cả hai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

- Áp dụng Luật Thi hành án Dân sự.

***Tuyên xử*:**

1/. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn bà N.T.D.H:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà N.T.D.H được ly hôn ông N.Đ.H.

- Về con chung: Giao bà H trực tiếp giữ, nuôi hai con chung tên N.K.N sinh ngày 17/6/2007 và N.K.Đ sinh ngày 27/01/2013.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và

phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Bà H, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà H phải chịu và được tính cấn trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0003735 ngày 09/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

3/. Về quyền kháng cáo: Bà H, ông H được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- THADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Phượng